TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 441/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 8 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Ph Lộc;
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1987;

Trú tại: Tổ 08, ấp Long A, xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh An Giang, (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Hoàng Ph, sinh năm 1986;

Trú tại: Ấp T, xã Tân B, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Th và ông Ph tự nguyện chung sống năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng

sống hạnh Phc nhưng dần về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên bà Th yêu cầu ly hôn ông Ph.

- Về con chung: Bà Th và ông Ph chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Hoàng Ph có bản tự khai đề ngày 27/4/2023 trình bày: Về hôn nhân đồng ý ly hôn với bà Th; Về con chung: Không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ông Ph xin vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Tại phiên toà:

Bà Th, ông Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Ngô Hoàng Ph là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Tân B, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp. Cùng với đơn khởi kiện, bà Th và ông Ph có văn bản thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân huyện CP giải quyết. Do đó, bà Th nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Th và ông Ph chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh Phc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải vả và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà

Th xin ly hôn với ông Ph. Quá trình giải quyết vụ án bà Th kiên quyết xin ly hôn, ông Ph cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà Th và ông Ph thống nhất ly hôn, Tòa án cũng đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông Ph xin vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

- Về con chung: bà Th và ông Ph chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Th.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Ngô Hoàng Ph.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95 ngày 13/9/2007 của Ủy ban dân xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh An Giang cấp cho bà Trần Thị Th và ông Ngô Hoàng Ph không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Thúy và ông Ph chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005655 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ